



Họ tên: _____

Ngày: _____

Thời gian: _____

Điểm: /22

Các phép tính đều không nhớ. Viết thẳng cột rồi tính từ hàng đơn vị. Đáp án ở trang 2.

Viết thẳng cột

Đơn vị thẳng đơn vị, chục thẳng chục. Số có một chữ số viết ở cột đơn vị.

Tính từ phải sang trái

Cộng (trừ) hàng đơn vị trước, rồi đến hàng chục.

1 Tính

$$\begin{array}{r} 87 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 26 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 71 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 71 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 73 \\ + 11 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 24 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 41 \\ + 41 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 51 \\ + 34 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 14 \\ + 52 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 68 \\ - 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 28 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 88 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 93 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 29 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 86 \\ - 56 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 25 \\ - 13 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 99 \\ - 81 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 32 \\ - 21 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63 \\ - 31 \\ \hline \end{array}$$

2 Giải bài toán**Bài 1.** Lớp 1A có 32 bạn, lớp 1B có 35 bạn. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu bạn?**Bài 2.** Mẹ có 48 quả trứng, mẹ đã dùng 15 quả. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?

**Cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100 (tính đọc)****Đáp án**

Đáp án – phụ huynh giữ, chấm cùng con sau khi con làm xong.

1 Tính

1 $\begin{array}{r} 87 \\ + 2 \\ \hline 89 \end{array}$	2 $\begin{array}{r} 12 \\ + 5 \\ \hline 17 \end{array}$	3 $\begin{array}{r} 26 \\ + 2 \\ \hline 28 \end{array}$	4 $\begin{array}{r} 71 \\ + 4 \\ \hline 75 \end{array}$	5 $\begin{array}{r} 71 \\ + 3 \\ \hline 74 \end{array}$
6 $\begin{array}{r} 73 \\ + 11 \\ \hline 84 \end{array}$	7 $\begin{array}{r} 24 \\ + 25 \\ \hline 49 \end{array}$	8 $\begin{array}{r} 41 \\ + 41 \\ \hline 82 \end{array}$	9 $\begin{array}{r} 51 \\ + 34 \\ \hline 85 \end{array}$	10 $\begin{array}{r} 14 \\ + 52 \\ \hline 66 \end{array}$
11 $\begin{array}{r} 68 \\ - 2 \\ \hline 66 \end{array}$	12 $\begin{array}{r} 28 \\ - 1 \\ \hline 27 \end{array}$	13 $\begin{array}{r} 88 \\ - 7 \\ \hline 81 \end{array}$	14 $\begin{array}{r} 93 \\ - 1 \\ \hline 92 \end{array}$	15 $\begin{array}{r} 29 \\ - 1 \\ \hline 28 \end{array}$
16 $\begin{array}{r} 86 \\ - 56 \\ \hline 30 \end{array}$	17 $\begin{array}{r} 25 \\ - 13 \\ \hline 12 \end{array}$	18 $\begin{array}{r} 99 \\ - 81 \\ \hline 18 \end{array}$	19 $\begin{array}{r} 32 \\ - 21 \\ \hline 11 \end{array}$	20 $\begin{array}{r} 63 \\ - 31 \\ \hline 32 \end{array}$

2 Giải bài toán**Bài 1.** Lớp 1A có 32 bạn, lớp 1B có 35 bạn. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu bạn?**32 + 35 = 67 (bạn) · Đáp số: 67 bạn****Bài 2.** Mẹ có 48 quả trứng, mẹ đã dùng 15 quả. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?**48 - 15 = 33 (quả trứng) · Đáp số: 33 quả trứng**